

Số: KHHM-06/15h00/DBQG

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2026

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN MÙA  
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC  
(Từ tháng 7-12/2026)**

**1. Phân tích, đánh giá tình hình khí tượng nổi bật trong 02 tháng qua  
a) Hiện tượng thời tiết nguy hiểm:**

- *Dông, lốc, sét, mưa đá*: Trên phạm vi toàn quốc xảy ra một số trận dông, lốc, sét và mưa đá (Bảng 1-Phụ lục).

- *Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ)*: Tối ngày 03/6/2026 vùng áp thấp trên vùng biển phía Nam khu vực Bắc Biển Đông đã mạnh lên thành ATNĐ và là ANTĐ đầu tiên trong năm 2026. Hồi 01 giờ ngày 04/6, vị trí tâm ATNĐ ở vào khoảng 17,3 độ Vĩ Bắc; 115,4 độ Kinh Đông, trên khu vực Bắc Biển Đông. Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm ATNĐ mạnh cấp 6 (39-49km/h), giật cấp 8. Sau đó, ATNĐ chủ yếu di chuyển theo hướng Đông Bắc và sáng ngày 05/6 ATNĐ di chuyển ra ngoài khu vực Biển Đông và suy yếu dần.



Hình 1: Quỹ đạo ATNĐ

- *Nắng nóng (NN)*: Từ tháng 4 đến nửa đầu tháng 6/2026, khu vực Bắc Bộ đã xảy ra 06 đợt NN diện rộng như sau: Từ ngày 06-12/4 (tại các tỉnh Tây Bắc Bộ, vùng núi Đông Bắc Bộ, Tp. Hà Nội và Ninh Bình), 13-16/5, 23-28/5, 31/5-04/6, 06-08/6 và từ ngày 13-14/6, nhiệt độ cao nhất ngày trong các đợt NN phổ biến từ 36,0-39,0<sup>0</sup>C, có nơi cao hơn.

Khu vực Thanh Hóa đến Tp. Huế và các tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ xảy ra 05 đợt NN diện rộng bao gồm: từ ngày 03-16/4, 13-17/5, 22-28/5, 31/5-08/6 và từ ngày 12-14/6, với nhiệt độ cao nhất ngày phổ biến từ 37,0-40,0<sup>0</sup>C, có

nơi cao hơn.

Trong tháng 4/2026, tại Cao nguyên Trung Bộ xảy ra 01 đợt NN từ ngày 04-14/4, với nhiệt độ cao nhất ngày từ 35,0-38,0<sup>0</sup>C. Từ tháng 5 đến đầu tháng 6/2026, NN chỉ xảy ra cục bộ và tập trung tại phía Tây các tỉnh Gia Lai và Đắk Lắk.

Từ tháng 4/2026 đến nay, tại Nam Bộ xảy ra 05 đợt NN diện rộng vào ngày 05-12/4, 16-19/4, 24/4-03/5, 09-17/5 và từ ngày 22-26/5 với mức nhiệt độ cao nhất ngày phổ biến 35,0-38,0<sup>0</sup>C.

- *Không khí lạnh (KKL)*: Từ tháng 4/2026 đến nửa đầu tháng 6/2026, xảy ra 05 đợt KKL vào các ngày sau: ngày 23/4, 28/4, 03/5, 08/5 và 08/6. Các đợt KKL chủ yếu gây mưa rào và rải rác có dông cho khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Đáng chú ý là đợt KKL 08/6 đã gây mưa to và dông, cục bộ có nơi mưa rất to, nhiệt độ giảm khoảng 7-10<sup>0</sup>C. Ở Bắc vịnh Bắc Bộ đã có gió Đông Bắc mạnh cấp 5, có lúc cấp 6.

Trong thời kỳ từ tháng 4/2026 đến nửa đầu tháng 6/2026, một số trạm khí tượng đã quan trắc được giá trị nhiệt độ cao nhất, thấp nhất tuyệt đối ngày và nhiệt độ trung bình tháng đạt đến vượt giá trị lịch sử (GTLS) cùng thời kỳ (*Bảng 2, 3, 4-Phụ lục*).

- *Mưa diện rộng*:

+ Tại khu vực Bắc Bộ: Xảy ra 10 đợt mưa diện rộng vào các ngày: từ ngày 29/3-02/4, 17-20/4, 23-24/4, 26-29/4, 02-04/5, 08-12/5, 16-22/5, 28-30/5, 04-06/6 và từ ngày 08-10/6.

+ Tại khu vực Trung Bộ: Từ tháng 4/2026 đến nửa đầu tháng 6/2026, xảy ra 06 đợt mưa diện rộng tại các tỉnh từ Thanh Hóa đến Tp. Huế như sau: từ ngày 18-19/4, 23-30/4, 03-04/5, 08-10/5, 16-21/5 và từ ngày 09-11/6; khu vực duyên hải Nam Trung Bộ xảy ra 03 đợt mưa vào ngày 27-29/4, 15-19/5 và từ ngày 30/5-01/6. Khu vực Cao nguyên Trung Bộ đầu tháng 4/2026 ít mưa, đến khoảng ngày 15/4 mưa trên khu vực có xu hướng gia tăng mưa, từ sau ngày 15/5 đến nay khu vực có nhiều ngày có mưa rào và dông rải rác.

+ Tháng 4/2026, khu vực Nam Bộ phổ biến ít mưa; từ 02/5 đến nay, khu vực gia tăng mưa, cục bộ có mưa vừa đến mưa to, trong đó xảy ra 03 đợt mưa diện rộng vào các ngày 02-06/5, 16-21/5, 28/5-06/6 và từ ngày 09-14/6.

Trong thời kỳ từ tháng 4/2026 đến nửa đầu tháng 6/2026, một số trạm quan trắc khí tượng đã ghi nhận được giá trị lượng mưa ngày và tổng lượng mưa tháng vượt GTLS cùng thời kỳ (*Bảng 5, 6-Phụ lục*).

***b) Diễn biến nhiệt độ, lượng mưa***

- *Nhiệt độ trung bình (NĐTĐ)*:

Trong tháng 4/2026, tại khu vực Bắc Bộ và các tỉnh từ Thanh Hóa-Tp. Đà Nẵng NĐTĐ phổ biến cao hơn từ 1,5-3,0<sup>0</sup>C so với TBNN. Các khu vực còn lại NĐTĐ phổ biến ở mức xấp xỉ đến cao hơn từ 0,5-1,5<sup>0</sup>C so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 2a).

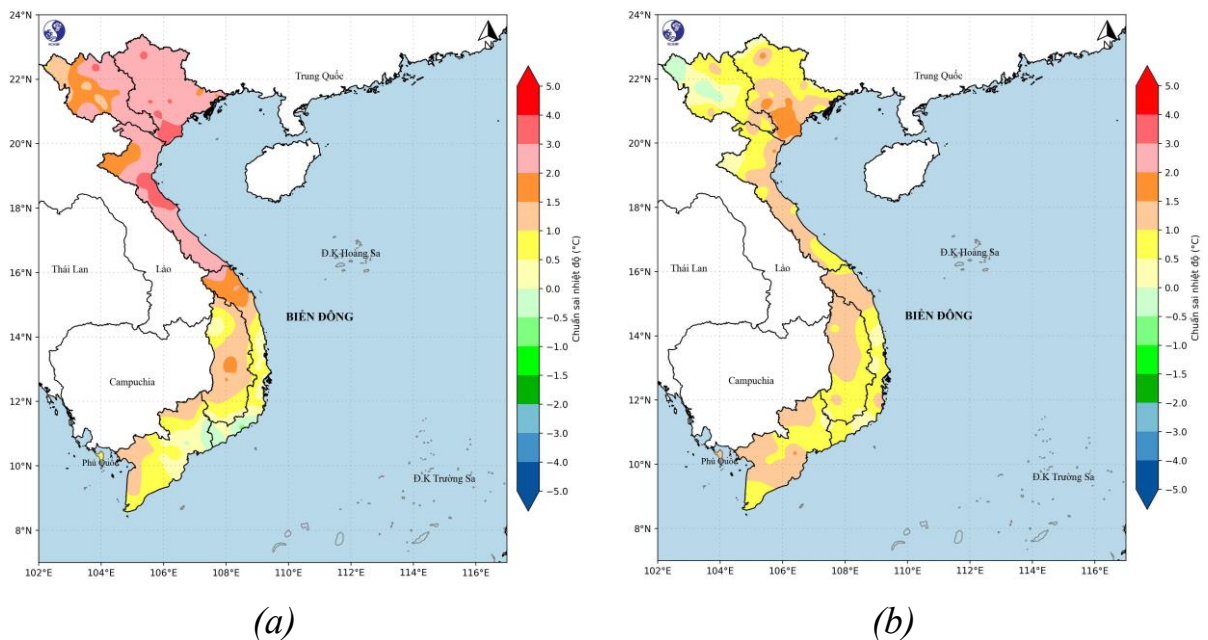
Trong tháng 5/2026, NĐTĐ trên hầu khắp cả nước phổ biến cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ từ 0,5-1,5<sup>0</sup>C, có nơi cao hơn (Hình 2b).

Trong nửa đầu tháng 6/2026, NĐTĐ phổ biến cao hơn từ 0,5-1,5<sup>0</sup>C so với TBNN, có nơi cao hơn 2,0<sup>0</sup>C.

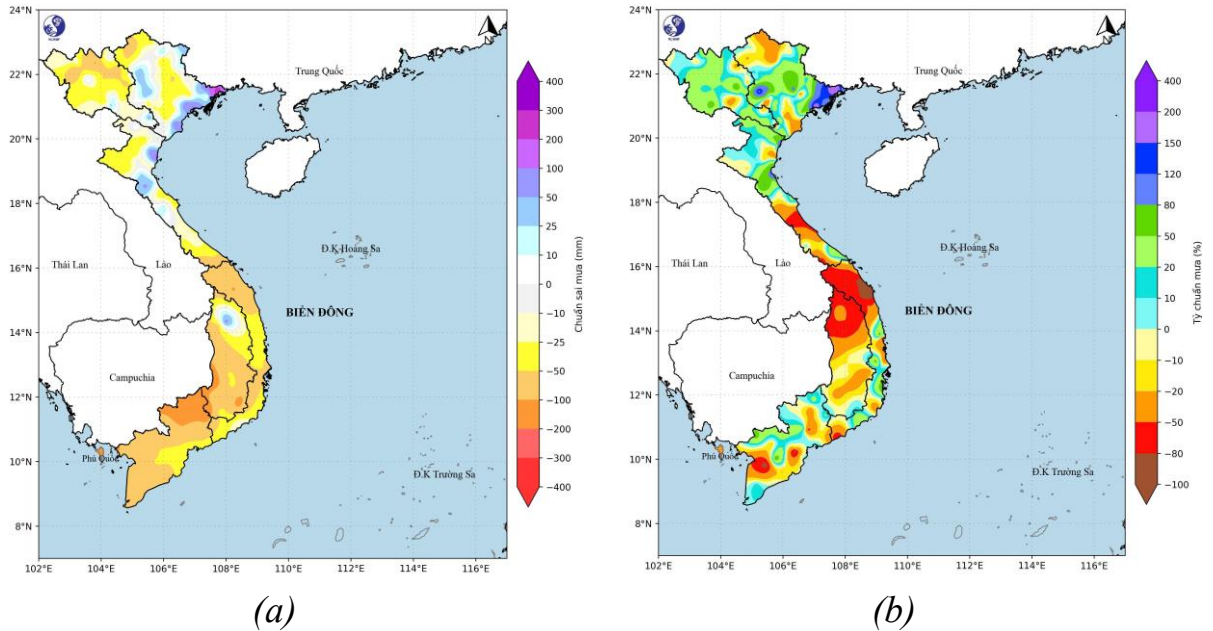
- Tổng lượng mưa (TLM):

Trong tháng 4/2026, TLM tại khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ phổ biến từ 50-100mm, thấp hơn so với TBNN từ 10-25mm; riêng khu vực ven biển Đông Bắc Bộ phổ biến từ 100-150mm, cao hơn TBNN từ 20-50mm, có nơi cao hơn. Các khu vực còn lại TLM phổ biến từ 10-40mm, thấp hơn TBNN từ 20-50mm, ngoại trừ khu vực Nam Bộ phổ biến ít mưa (Hình 3a).

Trong tháng 5/2026, TLM tại khu vực Bắc Bộ phổ biến cao hơn so với TBNN từ 15-50%; có nơi cao hơn từ 50-100% như khu vực tỉnh Lạng Sơn và Quảng Ninh, đặc biệt tại Quảng Hà (Quảng Ninh) cao hơn TBNN là 198%, tại Bãi Cháy (Quảng Ninh) cao hơn TBNN là 190%; ngoài ra cục bộ có nơi TLM thấp hơn từ 20-50% so với TBNN cùng thời kỳ. Các tỉnh từ Thanh Hóa-Hà Tĩnh cao hơn từ 20-80%, đặc biệt tại Sầm Sơn (Thanh Hóa) cao hơn TBNN là 149%; một số nơi thấp hơn so với TBNN từ 15-40%. Các khu vực khác phổ biến thấp hơn từ 30-90% so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 3b).



Hình 2: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình (<sup>0</sup>C) tháng 4/2026; (b) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình (<sup>0</sup>C) tháng 5/2026.



Hình 3: (a) Chuẩn sai lượng mưa (mm) tháng 4/2026; (b) Tỷ chuẩn lượng mưa (mm) tháng 5/2026.

Trong nửa đầu tháng 6/2026, tại khu vực Tây Bắc Bộ lượng mưa phổ biến cao hơn từ 20-45% so với TBNN cùng thời kỳ; các nơi khác phổ biến thiếu hụt mưa từ 30-80%.

## 2. Dự báo khí hậu từ tháng 7-9/2026

### 2.1 Hiện tượng ENSO

Hiện tại, ENSO đã chuyển sang trạng thái *El Niño* với chuẩn sai nhiệt độ mặt nước biển khu vực trung tâm Thái Bình Dương (khu vực NINO3.4) trong tuần đầu tháng 6/2026 cao hơn TBNN là  $0,9^{\circ}\text{C}$ . Dự báo, trong khoảng ba tháng tới, hiện tượng ENSO duy trì trong trạng thái El Niño và cường độ có xu hướng tiếp tục tăng dần.

### 2.2. Dự báo xu thế nhiệt độ trung bình

Từ tháng 7-9/2026, NĐTĐ trên phạm vi toàn quốc phổ biến cao hơn từ  $0,5-1,5^{\circ}\text{C}$  so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 4a, 5a, 6a).

### 2.3. Dự báo xu thế lượng mưa

Tháng 7/2026, TLM phổ biến xấp xỉ so với TBNN, riêng khu vực Bắc Bộ và Cao nguyên Trung bộ ở mức cao hơn 5-15% TBNN cùng thời kỳ. Tháng 8/2026, TLM phổ biến cao hơn 10-30% TBNN, riêng Đông Bắc Bộ và Thanh Hóa đến Huế có nơi cao hơn 25-50% so với TBNN cùng kỳ. Tháng 9/2026 TLM phổ biến thấp hơn 5-20% TBNN, riêng khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 4b, 5b, 6b), cụ thể:

- Khu vực Bắc Bộ:

- + Tháng 7/2026, TLM phổ biến 280-380mm, có nơi trên 400mm.
- + Tháng 8/2026, TLM phổ biến 280-430mm, có nơi cao hơn.
- + Tháng 9/2026, TLM phổ biến 150-300mm, có nơi trên 350mm.

- *Khu vực Trung Bộ:*

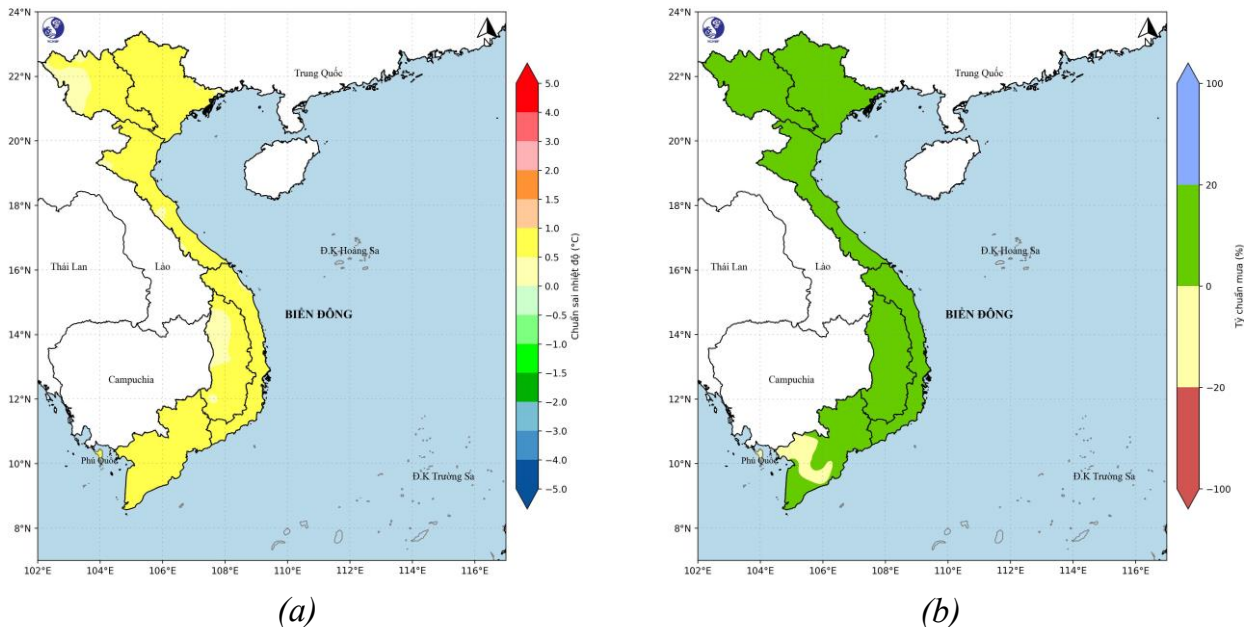
+ Tháng 7/2026, tại Thanh Hóa-Tp. Huế TLM phổ biến từ 150-250mm; khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ phổ biến từ 60-120mm; khu vực Cao nguyên Trung Bộ phổ biến từ 250-350mm.

+ Tháng 8/2026, tại Thanh Hóa-Tp. Huế TLM phổ biến từ 300-450mm; khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ phổ biến từ 100-200mm; khu vực Cao nguyên Trung Bộ phổ biến từ 350-450mm.

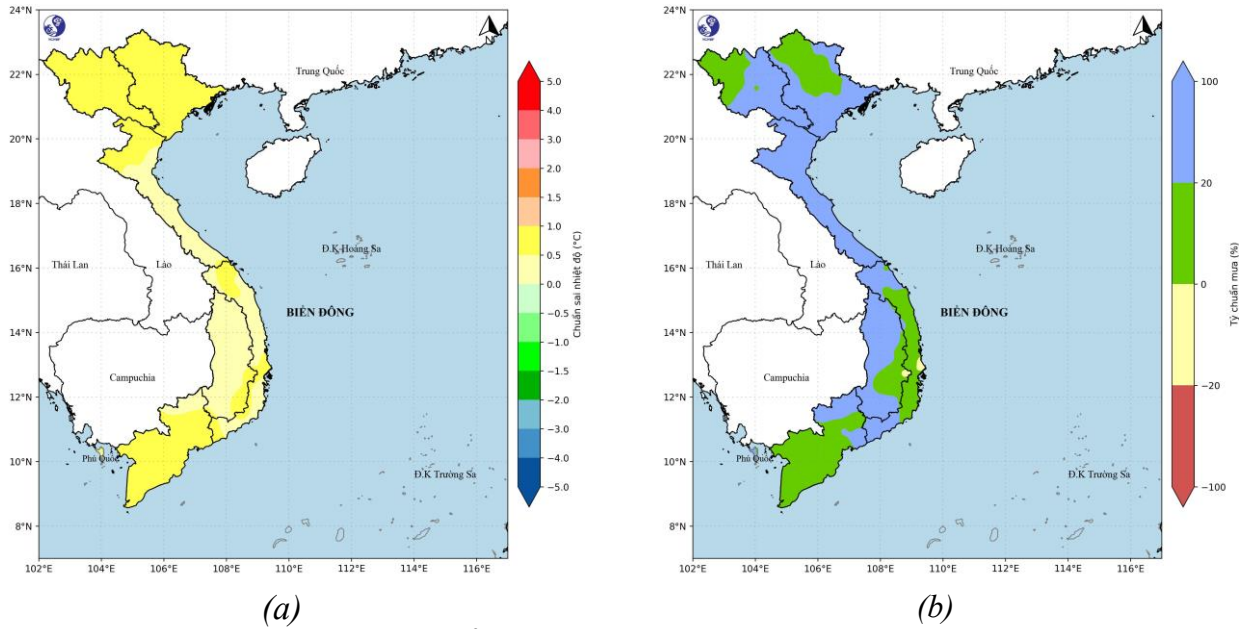
+ Tháng 9/2026, các tỉnh từ Thanh Hóa-Tp. Huế phổ biến từ 300-450mm; khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ phổ biến từ 150-300mm; khu vực Cao nguyên Trung Bộ phổ biến từ 250-350mm.

- *Khu vực Nam Bộ:*

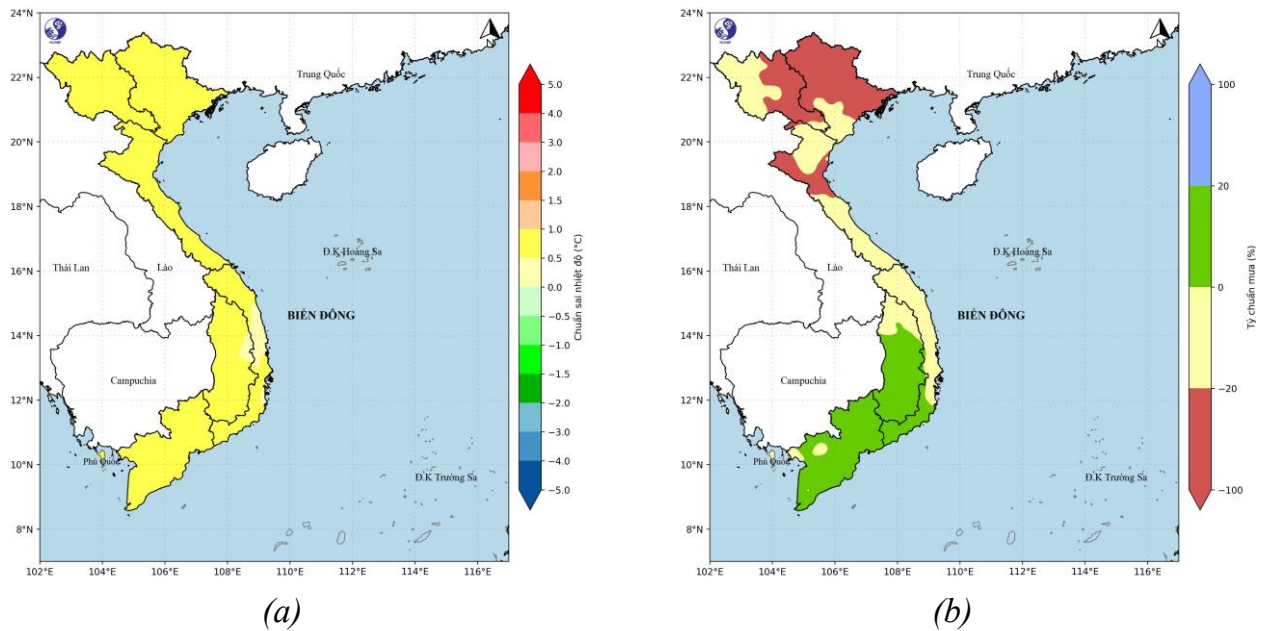
- + Tháng 7/2026, TLM phổ biến 220-420mm;
- + Tháng 8/2026, TLM phổ biến từ 250-400mm.
- + Tháng 9/2026, TLM phổ biến từ 200-350mm;



Hình 4: (a) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ( $^{\circ}\text{C}$ ) tháng 7/2026; (b) Dự báo tỷ chuẩn lượng mưa (mm) tháng 7/2026.



Hình 5: (a) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ( $^{\circ}\text{C}$ ) tháng 8/2026;  
(b) Dự báo tỷ chuẩn lượng mưa (%) tháng 8/2026.



Hình 6: (a) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ( $^{\circ}\text{C}$ ) tháng 9/2026;  
(b) Dự báo tỷ chuẩn lượng mưa (%) tháng 9/2026.

**Lưu vực sông Mê Công:** Tháng 7-9/2026, tại khu vực thượng lưu, TLM phổ biến xấp xỉ so với TBNN; khu vực trung lưu và hạ lưu có TLM cao hơn từ 5-20% TBNN cùng kỳ trong các tháng 7-8/2026; tháng 9/2026 TLM ở mức thấp hơn 5-10% so với TBNN cùng thời kỳ.

#### 2.4. Cảnh báo thời tiết nguy hiểm

- **Bão/ATNĐ:** Từ tháng 7-9/2026, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền Việt Nam ở mức tương đương so với TBNN (TBNN trên Biển Đông: 6,5 cơn, đổ bộ vào đất liền: 2,8 cơn).

- *Nắng nóng*: Từ tháng 7-9/2026, NN tiếp tục xảy ra và số ngày nắng nóng có khả năng cao hơn so với TBNN và cao hơn so với cùng kỳ năm 2025 tại các khu vực Bắc Bộ, Thanh Hóa-Huế và Duyên hải Nam Trung Bộ. Từ khoảng đầu tháng 9/2026, NN sẽ dần suy giảm tại khu vực Bắc Bộ và từ nửa cuối tháng 9/2026 sẽ suy giảm tại khu vực Trung Bộ.

- *Mưa vừa, mưa to*: Từ tháng 7-8/2026, các đợt mưa vừa, mưa to tập trung ở khu vực Bắc Bộ, khu vực Thanh Hóa-Tp. Huế, Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ. Tháng 9/2026 cần đề phòng những đợt mưa vừa, mưa to trên phạm vi cả nước. Mùa mưa tại khu vực Trung Bộ có khả năng xuất hiện tương đương TBNN (Quảng Trị -Tp. Huế khoảng tháng 8, Duyên hải Nam Trung Bộ khoảng tháng 9).

- *Dông, lốc, sét, mưa đá*: Trên phạm vi cả nước có khả năng xảy ra các hiện tượng thời tiết nguy hiểm dông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh.

## **2.5. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội**

Bão, ATNĐ và gió mùa Tây Nam có khả năng gây ra gió mạnh, sóng lớn ảnh hưởng đến các hoạt động của tàu thuyền trên Biển. Hiện tượng nắng nóng, mưa lớn và dông, lốc, sét có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất và sức khỏe cộng đồng.

*Bảng 1: Dự báo nhiệt độ trung bình, tổng lượng mưa từ tháng 7-9/2026*

Khu vực dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng-Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Tháng 7/2026		Tháng 8/2026		Tháng 9/2026	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
<b>Sơn La-Sơn La (Đài KTTV Bắc Bộ)</b>	25,5-26,5	200-350	25,0-26,0	200-400	24,5-25,5	80-160
<b>Lào Cai-Lào Cai (Đài KTTV Bắc Bộ)</b>	29,0-30,0	250-400	28,5-29,5	250-450	27,5-28,5	150-300
<b>Lạng Sơn-Lạng Sơn (Đài KTTV Bắc Bộ)</b>	27,0-28,0	200-350	26,5-27,5	150-350	25,5-26,5	100-200
<b>Việt Trì-Phú Thọ (Đài KTTV Bắc Bộ)</b>	29,0-30,0	250-400	28,5-29,5	250-450	27,5-28,5	100-200
<b>Hải Phòng-Tp, Hải Phòng (Đài KTTV Bắc Bộ)</b>	28,5-29,5	200-350	28,0-29,0	300-500	27,0-28,0	150-300
<b>Hà Đông-Tp, Hà Nội (Đài KTTV Bắc Bộ)</b>	29,0-30,0	250-400	28,5-29,5	250-450	27,5-28,5	150-300
<b>Vinh-Nghệ An (Đài KTTV Trung Bộ)</b>	30,0-31,0	100-200	29,0-30,0	200-400	27,5-28,5	300-500

Khu vực dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng-Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Tháng 7/2026		Tháng 8/2026		Tháng 9/2026	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Huế-Tp, Huế (Đài KTTV Trung Bộ)	29,0-30,0	50-100	28,5-29,5	150-300	27,0-28,0	300-500
Kon Tum-Quảng Ngãi (Đài KTTV Trung Bộ)	24,5-25,5	250-400	24,5-25,5	200-400	24,5-25,5	250-450
Quy Nhơn-Gia Lai (Đài KTTV Trung Bộ)	30,0-31,0	30-70	30,0-31,0	70-150	29,0-30,0	180-380
Nha Trang- Khánh Hòa (Đài KTTV Trung Bộ)	28,5-29,5	30-70	29,0-30,0	50-100	28,0-29,0	100-200
Buôn Ma Thuột- Đắk Lắk (Đài KTTV Trung Bộ)	24,5-25,5	200-350	24,5-25,5	250-450	24,0-25,0	200-400
Nhà Bè-Tp, Hồ Chí Minh (Đài KTTV Nam Bộ)	25,0-29,0	150-300	28,0-29,0	150-300	27,5-28,5	180-380
Cần Thơ-Tp, Cần Thơ (Đài KTTV Nam Bộ)	27,0-28,0	150-300	27,0-28,0	150-300	27,0-28,0	150-300

**Ghi chú:**

- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);
- R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);
- Chuẩn sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);
- Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %),
- Các khu vực dự báo theo địa danh hành chính mới (Bảng 7-Phụ lục),

**3, Xu thế khí hậu từ tháng 10-12/2026****3.1. Hiện tượng ENSO:**

Trong thời kỳ từ tháng 10-12/2026, hiện tượng ENSO tiếp tục duy trì trạng thái El Niño với cường độ mạnh, đặc biệt xác suất xảy ra El Niño rất mạnh tăng lên mức 63% vào thời kỳ tháng 11/2026-01/2027.

**3.2. Dự báo xu thế nhiệt độ trung bình**

Từ tháng 10-12/2026, NĐTĐ trên phạm vi toàn quốc phổ biến cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ từ 1,0-2,0°C, có nơi cao hơn.

**3.3. Dự báo xu thế lượng mưa**

Tháng 10/2026, TLM phổ biến thấp hơn từ 5-20% so với TBNN; riêng khu vực trung du và vùng núi Bắc Bộ có TLM cao hơn từ 5-20% so với TBNN. Tháng 11/2026, TLM ở khu vực Bắc Bộ và Thanh Hóa-Hà Tĩnh cao hơn từ 10-30% so với TBNN; các khu vực khác thấp hơn từ 10-35% so với TBNN cùng thời kỳ. Tháng 12/2026, TLM ở khu vực Bắc Bộ và Thanh Hóa-Hà Tĩnh cao hơn từ 10-30% so với TBNN; các khu vực khác thấp hơn từ 20-40% so với TBNN cùng thời kỳ, có nơi thấp hơn, cụ thể:

- Khu vực Bắc Bộ: Tháng 10-11/2026, TLM phổ biến từ 70-170mm/mỗi tháng, có nơi cao hơn. Tháng 12/2026, TLM phổ biến 20-40mm.

- Khu vực Trung Bộ:

+ Tháng 10/2026, TLM tại các tỉnh từ Thanh Hóa-Nghệ An phổ biến từ 150-350mm; từ Hà Tĩnh đến Tp. Đà Nẵng và phía Đông các tỉnh từ Quảng Ngãi đến Đắk Lắk phổ biến từ 450-800mm, có nơi cao hơn; riêng Khánh Hòa và phía Đông của tỉnh Lâm Đồng phổ biến từ 150-300mm; khu vực Cao nguyên Trung Bộ TLM phổ biến từ 130-230mm.

+ Tháng 11/2026, TLM tại các tỉnh Thanh Hóa- Nghệ An phổ biến từ 90-180mm; khu vực từ Hà Tĩnh đến Tp. Đà Nẵng, phía Đông các tỉnh từ Quảng Ngãi đến Đắk Lắk và Khánh Hòa phổ biến từ 250-500mm, có nơi trên 600mm; khu vực phía Đông của tỉnh Lâm Đồng và Cao nguyên Trung Bộ phổ biến từ 40-80mm, có nơi cao hơn.

+ Tháng 12/2026, TLM tại Thanh Hóa-Bắc Nghệ An: 30-60mm, TLM từ Nam Nghệ An-Hà Tĩnh: 70-200mm, TLM từ Quảng Trị-Tp. Huế phổ biến từ 150-300mm, Các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ phổ biến 200-480mm, riêng phía Đông Lâm Đồng TLM từ 15-40mm.

+ Khu vực Nam Bộ: TLM tháng 10/2026 phổ biến từ 200-350mm, có nơi cao hơn. Tháng 11/2026, TLM phổ biến từ 70-150mm. Tháng 12/2026, TLM phổ biến từ 25-65mm.

**Lưu vực sông Mê Công:** Tháng 10/2026, TLM tại khu vực thượng lưu cao hơn từ 10-20% so với TBNN; khu vực trung lưu và hạ lưu thấp hơn từ 5-15% so với TBNN cùng thời kỳ. Tháng 11-12/2026, TLM tại khu vực thượng lưu cao hơn từ 5-15% so với TBNN; khu vực trung lưu và hạ lưu thấp hơn từ 10-30% so với TBNN cùng thời kỳ.

### **3.4. Cảnh báo thời tiết nguy hiểm**

- *Bão/ATNĐ*: Từ tháng 10-12/2026, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền ở mức thấp hơn so với TBNN (TBNN trên Biển Đông: 4,5 cơn, đổ bộ vào đất liền: 1,9 cơn).

- *Mưa vừa, mưa to*: Trong thời kỳ dự báo cần đề phòng những đợt mưa vừa, mưa to trên phạm vi cả nước, đặc biệt tập trung nhiều tại khu vực Trung Bộ.

- *Không khí lạnh (KKL)*: Từ tháng 11/2026 KKL gia tăng về cường độ, tần suất và tác động tới thời tiết nước ta; rét đậm, số ngày rét hại có khả năng xuất hiện ở mức thấp hơn TBNN so với cùng kỳ.

- *Dông, lốc, sét, mưa đá*: Hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh có khả năng xảy ra trên cả nước.

### **3.5. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội**

Gió mùa gió mùa Tây Nam, bão/ATNĐ, gió mùa Đông Bắc (trong các tháng 11-12/2026) có khả năng gây ra gió mạnh, sóng lớn ảnh hưởng đến các hoạt động trên khu vực Biển Đông. Hiện tượng, mưa lớn và dông, lốc, sét, mưa đá, rét... có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất, sức khỏe cộng đồng, cây trồng và vật nuôi.

*Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, thời tiết, khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp với nhiều hình thái nguy hiểm, cực đoan như nắng nóng, mưa lớn trong thời gian ngắn, lũ quét, sạt lở đất... Do đó, đề nghị thường xuyên cập nhật và tích hợp thông tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong các bản tin ngắn hạn 1-3 ngày, để kịp thời điều chỉnh các kế hoạch sản xuất, phương án ứng phó phù hợp, đặc biệt là phương án vận hành hồ chứa phù hợp, bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du, cùng với đó đảm bảo an toàn cho các hoạt động sản xuất và dân sinh.*

*Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: Trước 15h00 ngày 15/7/2026.*

*Tin phát lúc: 15h00 ngày 15/6/2026./.*

**Soát tin: Nguyễn Tiến Toàn**

**TUQ. GIÁM ĐỐC  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG  
PHÒNG DỰ BÁO KHÍ HẬU**



**Nguyễn Đức Hòa**

**PHỤ LỤC***Bảng 1: Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm ở quy mô nhỏ từ tháng 4/2026 đến nửa đầu tháng 6/2026*

<b>Hiện tượng</b>	<b>Khu vực</b>	<b>Thời gian</b>
Mưa đá kèm dông	Cao Bằng	04/4/2026
Dông lốc	Phường 1 Bảo Lộc, 2 Bảo Lộc, 3 Bảo Lộc	08/4/2026
Dông lốc, mưa đá	Lào Cai, Lâm Đồng, Gia Lai	15-16/4/2026
Mưa kèm dông lốc, lốc xoáy, mưa đá	Thái Nguyên, Quảng Trị, Phú Thọ	16-17/4/2026
Mưa, dông lốc và mưa đá	Điện Biên, Sơn La	18-19/4/2026
Mưa lớn, dông lốc, sét	Đồng Tháp	19/4/2026
Dông lốc	Lào Cai	22/4/2026
Dông lốc, sét	Thanh Hóa	23/4/2026
Dông, mưa đá	Điện Biên, Tuyên Quang	28/4/2026
Mưa kèm dông lốc, lốc xoáy, mưa đá	Điện Biên, Cao Bằng, Thái Nguyên, Phú Thọ, Thanh Hóa và Nghệ An	27-29/04/2026
Dông, lốc, mưa đá	Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Tuyên Quang, Phú Thọ, Thái Nguyên, Hà Nội	29/4-03/5/2026
Mưa kèm dông lốc, lốc xoáy, mưa đá	Tuyên Quang, Cao Bằng, Lai Châu, Lào Cai, Thái Nguyên, Điện Biên, Phú Thọ, Hà Nội, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Đồng Nai	02-04/5/2026
Dông, lốc	Điện Biên	06/5/2026
Dông sét	Điện Biên, Cà Mau	10-11/5/2026
Sét	Quảng Trị, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Quảng Ngãi	13-14/5/2026
Dông, lốc	Đắk Lắk, Thanh Hóa	15-17/5/2026
Mưa lớn kèm dông, lốc	Phú Thọ	19-20/5/2026
Dông, sét	An Giang	22/5/2026
Dông, lốc	Cà Mau	24/5/2026
Dông, lốc kèm mưa lớn	Lào Cai	27/5/2026
Dông, lốc, sét	Tuyên Quang, Sơn La, Nghệ An, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Cà Mau	28-30/5/2026
Mưa kèm gió lốc, sạt lở đất	Điện Biên (Mường Lạn, Pú Nhung)	29/5,31/05/2026
mưa lớn kèm dông lốc	Lâm Đồng (Hồng Sơn)	02/06/2026

Mưa kèm dông lốc	Điện Biên, Sơn La	03-04/06/2026
Mưa kèm dông lốc	Lai Châu, Lào Cai	08-09/06/2026

*Bảng 2: Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối ngày đạt và vượt GTLS trong thời kỳ từ tháng 4/2026 đến nửa đầu tháng 6/2026*

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	GTLS nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 4	Thời gian xuất hiện GTLS	Nhiệt độ tháng 4/2026 vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Bạch Long Vỹ (Tp, Hải Phòng)	33,0	30/4/2012; 26/4/2024	33,3	08/4/2026
2	Liên Khương (Lâm Đồng)	33,5	10/4/1983	34,0	07/4/2026
3	Huyện Trăn (Tp, Hồ Chí Minh)	34,0	22/4/2023	34,1	07/4/2026
4	Hòn Dấu (Tp, Hải Phòng)	33,4	20/4/2013	34,2	12/4/2026
5	Mù Cang Chải	34,2	24/4/2007	34,6	16/4/2026
STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 5	Ngày xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Cát Tiên (Lâm Đồng)	38,0	15/5/2016; 03/5/2024	38,1	01/5/2026
2	Đà Lạt (Lâm Đồng)	28,8	08/5/2020	31,8	12/5/2026
3	Uông Bí (Quảng Ninh)	37,5	16/5/2013	39,7	25/5/2026
4	Hiệp Hòa (Bắc Ninh)	39,0	19/5/2019	39,7	25/5/2026
5	Bắc Giang (Bắc Ninh)	39,1	21/5/2020	39,4	25/5/2026
6	Bắc Ninh(Bắc Ninh)	40,5	21/5/2020	40,5	25/5/2026
7	Hải Dương(Tp,Hải Phòng)	39,6	21/5/2020	39,8	25/5/2026
8	Thái Bình(Hung Yên)	38,2	16/5/2013	38,5	26/5/2026
9	Phan Rang (Khánh Hòa)	38,3	19/5/2024	38,3	25/5/2026
10	Quảng Hà (Quảng Ninh)	34,6	28/5/2015	35,0	25/5/2026
11	Cô Tô (Tp,Hải Phòng)	34,3	07/5/2002; 12/5/2003	34,5	31/5/2026
12	Bạch Long Vĩ (Tp, Hải Phòng)	34,8	28/5/2015	35,5	27/5/2026

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 6	Ngày xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Hòn Dấu (Tp,Hải Phòng)	37,6	21/6/2021	38,1	04/6/2026
2	Bạch Long Vĩ (Tp, Hải Phòng)	35,8	13/6/2020; 08/6/2025	36,8	04/6/2026
3	Quảng Ngãi	40,5	05/6/1983; 04/6/2021	40,5	07/6/2026

*Bảng 3: Nhiệt độ thấp nhất tuyệt đối ngày thấp hơn GTLS trong thời kỳ từ tháng 4/2026 đến nửa đầu tháng 6/2026*

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	GTLS nhiệt độ thấp nhất ngày trong tháng 04	Thời gian xuất hiện GTLS	Nhiệt độ tháng 04/2026 thấp hơn GTLS	Ngày xuất hiện
1	Vĩnh Long (Vĩnh Long)	23,0	2/4/2018	23,0	04/4/2026
2	Sơn Hòa (Đăk Lăk)	17,4	6/4/1978	16,7	03/4/2026
3	Phan Rang (Khánh Hòa)	20,8	16/4/2017	20,4	03/4/2026
4	Phan Ri (Lâm Đồng)	21,6	02/4/2017	20,2	03/4/2026

*Bảng 4: Nhiệt độ trung bình tháng 4 đến nửa đầu tháng 6/2026 đạt và vượt GTLS*

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ trung bình tháng cao nhất trong tháng 4	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ trung bình tháng 4/2026 vượt GTLS cùng thời kỳ
1	Hoàng Su Phì (Tuyên Quang)	25,3	2024	25,6
2	Bắc Mê (Tuyên Quang)	26,7	2024	27,0
3	Cao Bằng	26,2	2024	26,3
4	Cô Tô (Quảng Ninh)	25,4	2024	25,5
5	Bắc Giang (Bắc Ninh)	27,3	2024	27,4

6	Hòn Dấu (Tp, Hải Phòng)	26,4	2024	27,1
7	Văn Lý (Ninh Bình)	26,2	2024	26,4

*Bảng 5: Lượng mưa ngày (mm) cao nhất vượt GTLS trong thời kỳ từ tháng 4/2026 đến nửa đầu tháng 6/2026*

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa ngày cao nhất trong tháng 4	Ngày xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Tĩnh Gia (Thanh Hóa)	81,9	20/4/1991	129,9	18/4/2026
2	Bãi Cháy (Quảng Ninh)	106,7	30/4/1983	111,7	23/4/2026
3	Quảng Hà (Quảng Ninh)	178,7	09/4/1990	266	27/4/2026
STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa ngày cao nhất trong tháng 5	Ngày xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Hương Sơn (Hà Tĩnh)	121,3	14/5/2011	158,4	08/5/2026
2	Sông Mã (Sơn La)	82,0	31/5/2000	96,4	10/5/2026
3	Bãi Cháy (Quảng Ninh)	200,8	29/5/2003	240,8	17/5/2026
4	Sầm Sơn (Thanh Hóa)	102,2	15/5/2009	150,1	17/5/2026
5	Mẫu Sơn (Lạng Sơn)	116,8	10/5/2022	137,1	21/5/2026
6	Quảng Hà (Quảng Ninh)	305,9	28/5/2003	310,7	21/5/2026
7	Nha Trang	83,1	19/5/1979	86,9	31/5/2026

*Bảng 6: Tổng lượng mưa tháng (mm) từ tháng 4-5/2026 vượt GTLS*

STT	Trạm khí tượng	GTLS TLM tháng 5	Năm xảy ra	Giá trị vượt GTLS tháng 5/2026
1	Phú Hộ (Phú Thọ)	438,8	2004	505,8
2	Quảng Hà (Quảng Ninh)	813,1	2013	820,0
3	Bãi Cháy (Quảng Ninh)	427,4	2012	519,0
4	Sầm Sơn (Thanh Hóa)	269,1	2019	275,3
5	Hòn Ngự (Nghệ An)	222,1	2017	223,3

*Bảng 7: Các khu vực dự báo theo địa danh hành chính mới*

<b>STT</b>	<b>Khu vực</b>	<b>Gồm các tỉnh</b>
1	Khu vực Tây Bắc Bộ	Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, khu vực phía Nam của tỉnh Phú Thọ (là tỉnh Hòa Bình cũ) .
2	Khu vực Đông Bắc Bộ	Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Tp, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Tp, Hà Nội; khu vực phía Bắc của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Vĩnh Phúc và Phú Thọ cũ) .
3	Khu vực Thanh Hóa-Huế	Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Tp, Huế.
4	Khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ	Tp, Đà Nẵng, Khánh Hòa và ven biển các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng.
5	Khu vực Cao nguyên Trung Bộ	Phía Tây các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng.
6	Khu vực Nam Bộ	Tp, Đồng Nai, Tp, Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Tp, Cần Thơ, An Giang, Cà Mau.